

Số: 634 /QĐ-ĐHTDM

Bình Dương, ngày 10 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin
(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao)**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ DẦU MỘT

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Điều lệ Trường đại học;

Căn cứ Thông tư 19/2015/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 09 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Quyết định số 72/2009/QĐ-UBND ngày 23 tháng 10 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Dương về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Thủ Dầu Một;

Căn cứ theo Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21 tháng 06 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Thông tin và Truyền thông về việc Quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao) cho 93 học viên (*danh sách kèm theo*) đạt yêu cầu tại kỳ thi do Trung tâm Công nghệ Thông tin Trường Đại học Thủ Dầu Một tổ chức vào ngày 22 tháng 04 năm 2017.

Điều 2. Trưởng phòng Đào tạo Đại học, Trưởng phòng Hành chánh, Giám đốc Trung tâm Công nghệ Thông tin, các đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận: *Ban*

- HT, PHT;
- Như điều 2;
- Lưu: VT.TT



HIỆU TRƯỞNG

PGS-TS. Nguyễn Văn Hiệp

DANH SÁCH CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

(Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin nâng cao)

Danh sách kèm theo Quyết định số 34/QĐ-ĐHTDM ngày 10/5/2017 của Hiệu trưởng Trường ĐH Thủ Dầu Một

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
1	17021001	Nguyễn Quốc	Ân	Nam	21/06/1995	5	5,5	Đạt
2	17021002	Huỳnh Ngọc Vân	Anh	Nữ	08/03/1995	6,5	10,0	Đạt
3	17021003	Huỳnh Nguyễn Trâm	Anh	Nữ	23/05/1995	7,5	7,0	Đạt
4	17021004	Lê Phước Trâm	Anh	Nữ	27/07/1995	6	5,0	Đạt
5	17021005	Trần Thị Phương	Anh	Nữ	28/03/1994	7,5	8,5	Đạt
6	17021006	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Ánh	Nữ	05/11/1997	7	8,5	Đạt
7	17021007	Huỳnh Nhật	Bản	Nam	30/03/1994	6,5	8,0	Đạt
8	17021008	Nguyễn Thị	Bình	Nữ	15/10/1995	6	7,0	Đạt
9	17021009	Đào Kim	Chi	Nữ	29/05/1997	6	5,0	Đạt
10	17021010	Nguyễn Thị Minh	Chi	Nữ	17/09/1996	7	8,0	Đạt
11	17021012	Nguyễn Thị Tú	Chinh	Nữ	20/03/1995	6,5	9,5	Đạt
12	17021013	Thượng Quốc	Công	Nam	18/01/1995	6	5,5	Đạt
13	17021014	Phạm Thị	Diệp	Nữ	23/10/1995	6	7,0	Đạt
14	17021015	Phan Thị Kim	Định	Nữ	12/06/1995	6,5	5,5	Đạt
15	17021017	Hoàng Võ Anh	Duy	Nam	18/12/1996	6,5	7,5	Đạt
16	17021021	Bùi Thị Thu	Hà	Nữ	30/10/1995	7,5	8,5	Đạt
17	17021022	Vương Thị Ngọc	Hà	Nữ	19/05/1995	5,5	6,0	Đạt
18	17021023	Nguyễn Trường	Hải	Nam	14/01/1995	6,5	6,0	Đạt
19	17021024	Trần Ngọc	Hân	Nữ	24/09/1995	6	9,5	Đạt
20	17021025	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	Nữ	17/01/1995	6,5	5,0	Đạt
21	17021026	Trần Thị Lệ	Hằng	Nữ	03/06/1993	5	6,0	Đạt
22	17021027	Đinh Công	Hậu	Nam	02/10/1995	7,5	5,5	Đạt
23	17021029	Đoàn Thị	Hiên	Nữ	05/06/1997	6,5	8,0	Đạt
24	17021030	Huỳnh Thị	Hiên	Nữ	30/08/1995	7	7,0	Đạt
25	17021031	Nguyễn Thị Thu	Hiên	Nữ	08/05/1996	7,5	8,5	Đạt
26	17021032	Phạm Trung	Hiếu	Nam	06/03/1994	7	10,0	Đạt
27	17021034	Phạm Thanh	Hòa	Nam	03/07/1994	7,5	9,5	Đạt
28	17021035	Nguyễn Thị	Hoài	Nữ	28/04/1996	5	5,0	Đạt
29	17021036	Nguyễn Duy	Hùng	Nam	01/05/1995	6	6,0	Đạt
30	17021037	Lê Nguyễn Quỳnh	Hương	Nữ	22/06/1997	7	6,0	Đạt
31	17021040	Trần Thị Thu	Hường	Nữ	03/10/1997	8	8,0	Đạt
32	17021041	Đặng Vũ Quốc	Huy	Nam	01/12/1997	7	10,0	Đạt
33	17021042	Bùi Thị Ngọc	Huyền	Nữ	22/10/1995	6,5	8,5	Đạt
34	17021045	Nhan Thị Thiên	Kiều	Nữ	27/08/1994	6	5,5	Đạt
35	17021046	Lê Thị Bích	Lam	Nữ	19/11/1995	6	8,0	Đạt
36	17021047	Đặng Văn	Lập	Nam	10/09/1995	6,5	10,0	Đạt
37	17021049	Lê Ngọc Nhật	Lệ	Nữ	20/10/1997	7	7,0	Đạt
38	17021050	Từ Mỹ	Lệ	Nữ	20/10/1995	8	7,5	Đạt
39	17021051	Huỳnh Thị Trúc	Linh	Nữ	02/08/1996	7,5	7,0	Đạt
40	17021052	Huỳnh Thị Yến	Linh	Nữ	29/09/1997	7,5	7,0	Đạt
41	17021055	Nguyễn Diệu	Linh	Nữ	16/08/1996	7,5	7,5	Đạt
42	17021056	Nguyễn Thị	Linh	Nữ	06/09/1996	7	8,0	Đạt

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
43	17021057	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	Nữ	15/03/1996	6	8,0	Đạt
44	17021060	Nguyễn Thị Yên	Linh	Nữ	15/03/1996	5,5	9,0	Đạt
45	17021061	Phan Thị Ánh	Linh	Nữ	18/01/1995	5,5	9,5	Đạt
46	17021064	Huỳnh Thị Kim	Lộc	Nữ	26/08/1995	7	8,0	Đạt
47	17021067	Phùng Thị	Lương	Nữ	18/12/1996	6,5	7,5	Đạt
48	17021068	Trần Thị	Luyện	Nữ	27/11/1995	6	5,0	Đạt
49	17021070	Nguyễn Thị Thanh	Mai	Nữ	23/06/1995	6,5	7,5	Đạt
50	17021071	Lưu Thị Kiều	My	Nữ	22/12/1995	5,5	5,0	Đạt
51	17021072	Nguyễn Thị Kiều	My	Nữ	15/04/1995	6	5,0	Đạt
52	17021073	Trương Thị Kiều	My	Nữ	04/11/1995	6	5,0	Đạt
53	17021074	Đặng Thanh	Nam	Nam	11/08/1997	7	5,5	Đạt
54	17021077	Nguyễn Thanh Thủy	Ngọc	Nữ	24/05/1995	5,5	7,0	Đạt
55	17021078	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	20/04/1995	9	10,0	Đạt
56	17021080	Trần Bảo	Ngọc	Nữ	21/09/1996	7,5	9,5	Đạt
57	17021082	Vũ Thị Thảo	Nguyên	Nữ	04/04/1995	5	5,0	Đạt
58	17021083	Phạm Thanh	Nhân	Nữ	17/06/1995	6	5,0	Đạt
59	17021085	Bùi Lâm Tuyết	Nhi	Nữ	24/04/1995	6	8,0	Đạt
60	17021088	Trần Ngọc Tuyết	Nhi	Nữ	23/05/1997	6	8,0	Đạt
61	17021089	Mai Thị Hồng	Nhung	Nữ	18/08/1995	6	5,5	Đạt
62	17021090	Phan Ngọc	Oanh	Nữ	07/07/1994	6,5	6,5	Đạt
63	17021091	Vũ Thị Hoàng	Oanh	Nữ	26/01/1995	6,5	9,5	Đạt
64	17021093	Võ Hữu	Phúc	Nam	28/10/1995	6	8,0	Đạt
65	17021094	Trần Quang	Phước	Nam	07/03/1995	6,5	7,5	Đạt
66	17021095	Đặng Mai	Phương	Nam	24/07/1995	7	7,0	Đạt
67	17021097	Phạm Thị Hồng	Quế	Nữ	09/11/1995	6,5	9,5	Đạt
68	17021099	Vũ Đức	Quỳnh	Nam	10/09/1995	5	7,0	Đạt
69	17021101	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	20/12/1994	6	6,0	Đạt
70	17021103	Võ Thị	Thắm	Nữ	28/02/1997	5,5	5,5	Đạt
71	17021104	Nguyễn Thị	Thao	Nữ	26/01/1995	6	7,0	Đạt
72	17021105	Cháu Thủy Trang	Thảo	Nữ	22/07/1995	7	7,0	Đạt
73	17021107	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	23/04/1995	6,5	9,5	Đạt
74	17021109	Nguyễn Hoàng	Thu	Nữ	24/09/1995	6,5	8,0	Đạt
75	17021113	Nguyễn Thị Thanh	Tiền	Nữ	06/03/1995	7	5,5	Đạt
76	17021114	Trần Minh	Tiền	Nam	20/03/1995	6	5,0	Đạt
77	17021115	Phạm Thị Sơn	Trà	Nữ	03/02/1995	6,5	5,0	Đạt
78	17021116	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	Nữ	04/02/1995	7	5,0	Đạt
79	17021117	Nguyễn Thị Thủy	Trang	Nữ	05/05/1995	7,5	6,5	Đạt
80	17021118	Nguyễn Thị Đoàn	Triều	Nữ	01/12/1995	6	6,0	Đạt
81	17021119	Nguyễn Thị Diễm	Trinh	Nữ	02/10/1997	6	7,5	Đạt
82	17021120	Đặng Thanh	Trúc	Nữ	20/01/1995	7	5,0	Đạt
83	17021122	Trần Thủy	Trúc	Nữ	24/05/1995	6	7,0	Đạt
84	17021124	Đặng Thanh	Tùng	Nam	14/06/1995	7,5	10,0	Đạt
85	17021125	Vũ Văn	Tùng	Nam	25/09/1993	7,5	8,5	Đạt
86	17021126	Lý Thanh	Tuyền	Nữ	01/05/1995	7	9,5	Đạt
87	17021127	Đào Văn	Tỷ	Nam	26/04/1995	7	9,0	Đạt
88	17021128	Trần Ngọc Nhật	Uyên	Nữ	09/08/1996	5	8,0	Đạt
89	17021129	Nguyễn Thái Ngọc	Vân	Nữ	07/10/1995	6	7,5	Đạt
90	17021130	Nguyễn Thảo	Vân	Nữ	12/10/1995	8	9,0	Đạt
91	17021131	Nguyễn Danh Mai	Vi	Nữ	14/11/1994	7,5	8,0	Đạt

Be

STT	SBD	Họ tên đệm	Tên	Phái	Ngày sinh	Điểm LT	Điểm TH	Kết quả
92	17021132	Nguyễn Đặng	Vinh	Nam	29/07/1990	7,5	8,5	Đạt
93	17021133	Nguyễn Thịnh	Vượng	Nam	11/08/1993	7	9,0	Đạt

Danh sách này có 93 thí sinh.

